TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1999 với ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Ngọc M với ông Nguyễn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà M với ông N có hai người con chung là em Nguyễn Minh H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017 và em Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2018 hiện các con đang sống với bà M.

Sau khi ly hôn bà M với ông N tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Tạ Thị Ngọc M được quyền chăm sóc nuôi dưỡng hai người con chung là em Nguyễn Minh H, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017 và em Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2018 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M với ông N chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung; Về người khác nợ vợ chồng: Không có, nên bà M và ông N không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tạ Thị Ngọc M tự nguyện nộp số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018989 ngày 12/10/2023 do bà Tạ Thị Ngọc M nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả cho bà Tạ Thị Ngọc M số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn N không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phan Hòa;
Huyện Bắc Bình,
Tỉnh Bình Thuận ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên